

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Chí Khá.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thị G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thị G trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V vào ngày 12/12/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông

bà đã cố hàn gắn nhưng không được. Do đó, bà khởi kiện xin được ly hôn ông Huỳnh Văn B.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Huỳnh Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 01/6/2007 và Huỳnh Thị Ngọc Đ (giới tính Nữ) sinh ngày 06/07/2005. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày: ông và bà Giàu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hậu Giang. Nay ông không thống nhất ly hôn với bà Thị G vì ông bà không mâu thuẫn trầm trọng, ông còn thương vợ con nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Huỳnh Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 01/6/2007 và Huỳnh Thị Ngọc Đ (giới tính N), sinh ngày 06/07/2005. Ông đồng ý cho bà G nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, bị đơn vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn B, được nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Huỳnh Văn B cư trú tại ấp F, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Huỳnh Văn B **đã được triệu tập hợp lệ** nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt **ông** Huỳnh Văn B.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị G và ông Huỳnh Văn B đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2006. Do đó, hôn nhân giữa bà G và ông

B là hợp pháp. Bà G yêu cầu ly hôn với ông B là do ông B không quan tâm đến vợ con, thường hay kiếm chuyện gây mâu thuẫn nên không hạnh phúc, bà đã tạo nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông không thống nhất ly hôn vì cho rằng còn thương vợ thương con. Tuy nhiên, sau đó, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông B bỏ mặc, không đến Tòa án trình bày ý kiến. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà G và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G, cho bà G ly hôn với ông B là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống, có 02 con chung là Huỳnh Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 01/6/2007 và Huỳnh Thị Ngọc Đ (giới tính N), sinh ngày 06/07/2005. Hiện nay, các cháu đang sống chung với mẹ là bà G. Trong quá trình giải quyết, các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ, đồng thời, ông B cũng thống nhất giao 02 (hai) con chung cho bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 (hai) con chung cho bà G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Huỳnh Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng*: Do bà G chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà G và ông B trình bày không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị G được ly hôn với ông Huỳnh Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn T (giới tính: Nam) sinh ngày 01/6/2007 và Huỳnh Thị Ngọc Đ (giới tính N), sinh ngày 06/07/2005 cho bà Thị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn B chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thị G chưa có yêu cầu. Ông Huỳnh Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai số 0001858 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, bà G không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Thị G, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Huỳnh Văn B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP. Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Tình

